

Số: 21/2017/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định về Cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 ngày 6 tháng năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định về Cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 188/BC-BĐT ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Công trình điện nông thôn

Hỗ trợ 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành (không bao gồm kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng).

Điều 7. Công trình trường học

1. Hỗ trợ các hạng mục: Nhà lớp học, phòng chức năng, nhà công vụ giáo viên (theo Mẫu thiết kế do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt), nhà ăn, bếp nấu, nhà vệ sinh, công, kè chống sạt lở (ở những nơi cần thiết): 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

2. Hỗ trợ các hạng mục phụ trợ bao gồm: Nhà bán trú học sinh, nhà để xe, tường rào, sân, đường nội bộ, đường vào trường: 100% chi phí mua và vận chuyển vật liệu xây dựng bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình, chi phí tư vấn và chi phí khác.

3. Chi phí san tạo mặt bằng: Đối với những công trình mà kinh phí san tạo mặt bằng lớn hơn 100 triệu đồng thì UBND cấp huyện lập tờ trình đề nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ phần vượt mức 100 triệu đồng. Mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 50% của kinh phí phần vượt số 100 triệu đồng.

Điều 8. Công trình nhà văn hóa xã

1. Hỗ trợ các hạng mục: Nhà chính (theo Mẫu thiết kế do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt), san tạo mặt bằng, khu vệ sinh, công, kè chống sạt lở (ở những nơi cần thiết): 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

2. Hỗ trợ các hạng mục phụ trợ bao gồm: Nhà để xe, tường rào, sân, đường nội bộ, đường vào: 100% chi phí mua và vận chuyển vật liệu xây dựng bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình, chi phí tư vấn và chi phí khác.

Điều 9. Công trình nhà văn hóa thôn, bản

1. Hỗ trợ xây dựng mới đối với các thôn, bản chưa có nhà văn hóa. Mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng khu dân cư trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

2. Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình đối với thôn có nhà văn hóa đã qua sử dụng từ 10 năm trở lên. Mức vốn hỗ trợ bằng 50% của nhà văn hóa thôn xây dựng mới phục vụ số hộ tương ứng.

3. Trường hợp điều kiện mặt bằng xây dựng nhà văn hóa thôn khó khăn, thì có thể bố trí cụm 02 đến 03 thôn gần nhau trong cùng xã sử dụng chung 01 nhà văn hóa thôn. Mức vốn hỗ trợ cho 01 công trình tương ứng theo quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Công trình khu thể thao xã

Hỗ trợ mỗi xã 01 công trình. Mức hỗ trợ khoán gọn 500 triệu đồng/01 công trình (đảm bảo theo thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

Điều 11. Công trình khu thể thao thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã bố trí ngân sách cấp huyện, xã và huy động nguồn lực để thực hiện.

2. Trường hợp điều kiện mặt bằng xây dựng khu thể thao thôn khó khăn, thì có thể bố trí cụm 02 đến 03 thôn gần nhau sử dụng chung 01 khu thể thao thôn.

Điều 12. Công trình chợ nông thôn

Hỗ trợ các hạng mục công trình: Nhà chợ chính, san tạo mặt bằng, sân nền chợ, cống, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp - thoát nước, khu vệ sinh công cộng: 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

Điều 13. Công trình trạm y tế xã

1. Hỗ trợ các hạng mục: Nhà chính, nhà công vụ cho cán bộ y tế (theo Mẫu thiết kế do Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh phê duyệt), san tạo mặt bằng, nhà ăn, bếp nấu, khu vệ sinh, nhà để xe, cống, kè chống sạt lở (ở những nơi cần thiết), lò xử lý rác thải y tế: 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

2. Hỗ trợ các hạng mục phụ trợ bao gồm: Sân, tường rào, đường vào, đường nội bộ, nhà để xe, vườn thuốc nam: 100% chi phí mua và vận chuyển vật liệu xây dựng bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình, chi phí tư vấn và chi phí khác.

Điều 14. Công trình cấp nước sinh hoạt

1. Công trình phục vụ 30 hộ sử dụng trở xuống:

1.1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng mới đối với thôn, bản chưa được đầu tư công trình cấp nước; Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa đối với công trình được đầu tư xong, đã sử dụng tối thiểu 05 năm, do các nguyên nhân bất khả kháng bị hỏng, xuống cấp.

1.2. Mức hỗ trợ:

a) Đối với các công trình thuộc địa bàn các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, xã biên giới thuộc diện đầu tư Chương trình 135:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua và vận chuyển bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình các loại vật liệu xi măng, thép, cát, đá hoặc sỏi và đường ống kèm theo phụ kiện;

- Hỗ trợ 50% chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

b) Đối với các công trình thuộc địa bàn các xã, thôn còn lại:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua và vận chuyển bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình xi măng, đường ống kèm theo phụ kiện;

- Hỗ trợ 50% chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

2. Công trình phục vụ trên 30 hộ sử dụng:

2.1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng mới công trình đối với thôn, bản chưa được đầu tư công trình cấp nước; Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa đối với công trình được xây dựng hoàn thành, sử dụng tối thiểu 05 năm do các nguyên nhân bất khả kháng bị hỏng, xuống cấp.

2.2. Mức hỗ trợ:

a) Đối với các công trình thuộc địa bàn các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, xã biên giới thuộc diện đầu tư Chương trình 135: Hỗ trợ tối đa 90% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

b) Đối với các công trình thuộc địa bàn các xã còn lại: Hỗ trợ tối đa 75% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

Điều 15. Công trình nghĩa trang nhân dân xã

Hỗ trợ mỗi xã từ 01 đến 02 công trình; Mức hỗ trợ khoán gọn 500 triệu đồng/01 công trình.

Điều 16. Công trình bãi rác trung tâm xã

Hỗ trợ khoán gọn 300 triệu đồng/01 công trình.

Điều 17. Các hạng mục công trình thoát nước thải khu dân cư

Hỗ trợ như đối với hạng mục kênh dẫn, kênh nội đồng của công trình thủy lợi quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy định này.

Điều 18. Công trình trụ sở xã

1. Hỗ trợ các hạng mục: Nhà chính; nhà công vụ cho cán bộ xã (theo Mẫu thiết kế do Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh phê duyệt); san tạo mặt bằng, công, kê chống sạt lở (ở những nơi cần thiết); 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

2. Hỗ trợ các hạng mục phụ trợ bao gồm: Nhà để xe, tường rào, sân, đường nội bộ; 100% chi phí mua và vận chuyển vật liệu xây dựng bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình, chi phí tư vấn và chi phí khác.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình đầu tư xây dựng các công trình, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, phát sinh cần thiết phải điều chỉnh tăng mức hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, nâng mức hỗ trợ cụ thể đối với từng công trình, nhưng mức ngân sách cấp tỉnh quản lý hỗ trợ tối đa 90% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành./ *Hg*

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Vịnh